

Số: /2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**DỰ THẢO**

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong hoạt động ngân hàng**

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong hoạt động ngân hàng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã**

1. Thay thế cụm từ “Quốc tịch” bằng cụm từ “Quốc tịch (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế

cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với nhân sự có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, nơi ở hiện tại (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.

2. Bãi bỏ cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch gốc”, “Các quốc tịch hiện nay”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu”, “Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11 như sau:

“c) Danh sách thành viên sáng lập do Trưởng Ban trù bị ký, trong đó bao gồm các nội dung:

(i) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân;

(ii) Đối với thành viên sáng lập là tổ chức: tên tổ chức; số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có) của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam);

(iii) Mức vốn góp (ghi rõ số vốn bằng đồng Việt Nam, bằng tài sản khác và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên);

(iv) Phương án góp vốn (nêu rõ phương thức, tiến độ góp vốn).”.

2. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm d(iv) khoản 1 Điều 9.

3. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm d(v) khoản 1 Điều 11.

4. Thay thế cụm từ “Quốc tịch” bằng cụm từ “Quốc tịch (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với nhân sự có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, nơi ở hiện tại (đối với nhân sự không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.

Thay thế cụm từ “Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, địa chỉ cư trú, nơi công tác)” bằng cụm từ “Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là cá nhân, gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên; ngày, tháng năm sinh; nơi ở hiện tại; nơi công tác; số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)”, thay thế “Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân; tên, ngày, tháng, năm sinh và số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của cá nhân, của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó” bằng cụm từ “Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là tổ chức, gồm: Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân; tên, ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam), số hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó” tại Mục 4 Phụ lục số 02.

5. Thay thế cụm từ “Địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục số 04.

6. Bãi bỏ điểm đ(iii) khoản 1 Điều 11.

7. Bãi bỏ cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch gốc”, “Các quốc tịch hiện nay”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu”, “Địa chỉ theo chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu)” tại Mục 1 Phụ lục số 02.

8. Bãi bỏ cụm từ “Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục số 04.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt**

## **Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô**

1. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm đ(i) khoản 1 Điều 11.

2. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm đ(ii) khoản 1 Điều 11.

3. Thay thế cụm từ “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” bằng cụm từ “Quốc tịch/các quốc tịch hiện có (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” và thay thế cụm từ “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) tại Mục 1 Phụ lục số 01.

4. Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/ giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 01.

5. Thay thế cụm từ “Số/ngày CMND hoặc CCCD/ Hộ chiếu” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc Số hộ chiếu, ngày cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Phụ lục số 02.

6. Bãi bỏ cụm từ “Nơi sinh” tại Mục 1 Phụ lục số 01.

## **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm g(ii) khoản 2 Điều 11 như sau:

“ii) Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân);”.

2. Bãi bỏ cụm từ “hoặc số hộ chiếu” tại điểm I.6 Mục B Phụ lục 01.

3. Bãi bỏ các cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” tại Mục 1 Phụ lục 02.

4. Thay thế cụm từ “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, địa chỉ cư trú hiện nay” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” và thay thế cụm từ tại “Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); ngày, tháng năm và nơi cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” Mục 1 Phụ lục 02.

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

1. Bãi bỏ các cụm từ “Giới tính”, “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” tại Mục 1 Phụ lục số 08.

2. Thay thế cụm từ “Số/ngày CMND hoặc CCCD/Hộ chiếu” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Phụ lục số 09.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân**

1. Bãi bỏ cụm từ “Quốc tịch” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 1 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03.

2. Bãi bỏ các cụm từ “Nơi sinh”, “Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)” tại Mục 1 Phụ lục số 04.

3. Thay thế cụm từ “Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp” bằng cụm từ “Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 1 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04.

4. Thay thế cụm từ “Địa chỉ nơi cư trú” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)” tại Mục 1 Phụ lục số 01, Mục 2 Phụ lục số 02, Mục 2 Phụ lục số 03, Mục 1 Phụ lục số 04.

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự**

**của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Họ và tên, chức danh và đơn vị công tác hiện tại, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam), số hộ chiếu và ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm;”

2. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác)” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Mục 1 Phụ lục số 01;

b) Thay thế cụm từ “Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu” bằng cụm từ “Số chứng minh nhân dân/số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc Số, ngày cấp Hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại Phụ lục số 02;

c) Bỏ các cụm từ “Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có)”, “Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay” tại Mục 1 Phụ lục số 01.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ(i), điểm đ(ii) khoản 1 Điều 9 như sau:

“(i) Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).

(ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c(ii) khoản 3 Điều 10 như sau:

“(ii) Thông tin của bên bán, bên chuyển nhượng, bên mua, bên nhận chuyển nhượng: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a(i), điểm b(i), điểm b(ii) khoản 1 và điểm b(i) khoản 2 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a(i) khoản 1:

“(i) Thông tin về bên bán, bên chuyên nhượng:

- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).

- Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b(i), điểm b(ii) khoản 1:

“(i) Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).

(ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b(i) khoản 2:

“(i) Thông tin về bên bán, bên mua, bên chuyên nhượng và bên nhận chuyển nhượng cổ phần:

- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam).

- Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam) hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức;”

4. Thay thế, bỏ một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp” bằng cụm từ “Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam)” tại điểm a Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư 25/2017/TT-NHNN.

b) Bỏ cụm từ “Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú”, “Địa chỉ cư trú hiện nay” tại điểm a Mục 1 và cụm từ “ngày cấp, nơi cấp” tại điểm b Mục 1 Hướng dẫn kê khai theo mẫu Phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư 25/2017/TT-NHNN.

### **Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ..... tháng ..... năm 2023.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 9;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, TTGSNH3.

**THỐNG ĐỐC**